

Bản án số: 65/2025/HS-PT
Ngày: 14-03-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Phú.**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Thọ**

Ông **Lê Minh Tân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Văn Quốc Bảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Thanh Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2025/TLPT-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Phan Thị L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Phan Thị L**, sinh ngày 30/4/1980; nơi sinh: quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký thường trú: tổ 23, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; nơi tạm trú: K317/52 đường Âu Cơ, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: kế toán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Theo (đã chết) và bà Trà Thị Sương; chồng Nguyễn Công Sơn; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2018, tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 17/02/2025, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm, xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 34/2024/HS-PT, ngày 17/02/2025.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/9/2024, chuyển tạm giam ngày 18/9/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam trong vụ án khác.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 9 năm 2024, bị cáo L đi từ phòng trọ số 317/52 đường Âu Cơ, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng đón xe buýt đi theo hướng Đà Nẵng – Tam Kỳ. Khi đi đến ngã ba Hương An, bị cáo xuống xe rồi xin xe người đi đường. Lúc này, anh Bùi Trung điều khiển xe máy hiệu SH màu xám, biển kiểm soát 92GA-030.42 đang đi về nhà của mình tại xã Quế Châu, huyện Quế Sơn thì gặp bị cáo L, bị cáo L nhờ anh Trung chở đến khu vực chợ Đàng, xã Quế Châu, huyện Quế Sơn để tìm người bạn tên Phương mượn tiền.

Lúc 12 giờ 44 phút cùng ngày, khi đến khu vực chợ Đàng, thuộc xã Quế Châu, bị cáo L nói anh Trung cho xuống xe. Bị cáo L dừng lại trước một cửa hàng tạp hóa, gọi điện thoại qua Facebook cho một người bạn tên Thảo Phương, Facebook tên “Phương” nhưng người này không nghe máy. Lúc này, bị cáo L nhìn sang bên đối diện đường thấy có 01 chiếc xe máy loại xe 50 phân khối, nhãn hiệu Sirius, biển số 92YA-003.13, đầu xe quay vào hướng trong nhà, đuôi xe quay ra hướng đường ĐT611, dựng trước tiệm may rèm Mỹ Kim, là nhà ông Trương Phú Quốc. Chiếc xe này của ông Quốc mua ở tiệm mua bán xe máy cũ Thành Thiện, thị trấn Đông Phú với giá 7.500.000 đồng vào tháng 8/2023, trên xe có gắn sẵn chìa khóa. Bị cáo L nảy sinh ý định trộm cắp xe máy này nên đi bộ qua bên kia đường, lại gần bóng râm ngồi nghỉ khoảng 02 phút, quan sát thấy xe máy nói trên không có người trông coi, quản lý. Bị cáo L tiến lại, ngồi lên xe, lùi xe lại, bặt chìa khóa xe, nổ máy rồi điều khiển xe đi theo hướng Quế Sơn – Đà Nẵng.

Trên đường đi, bị cáo L có ghé vào cây xăng để đổ xăng, bị cáo L có mở cốp xe ra xem nhưng không thấy có tài sản gì bên trong. Khi đến số nhà 782, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Hiệp Nam, thành phố Đà Nẵng, bị cáo L điều khiển xe máy vừa trộm được vào quán sửa xe tên “*Lê Mỹ*”. Tại đây, L gặp ông Lê Mỹ và hỏi có mua xe 50 phân khối không, xe đã mua lâu rồi nên bị mất giấy tờ. Ông Mỹ trả lời xe này là xe Trung Quốc và đã cũ nên mua với giá 2.000.000 đồng. Bị cáo L yêu cầu thêm tiền thì ông Mỹ trả 2.500.000 đồng. Sau đó, bị cáo L ghi giấy bán xe với tên Trần Thị Thu Hà rồi đưa cho ông Mỹ. Bị cáo L đón xe buýt về nhà trọ. Bị cáo L đã dùng số tiền 2.500.000 đồng để mua thuốc uống.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Sơn kết luận giá trị xe máy biển số 92YA-003.13, nhãn hiệu HDYA, số loại Sirius RC, màu sơn đen, số khung RN4SCB1N4LL001093, số máy VKL139FMBHD7001093 định giá là: 4.640.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2024/HS-ST ngày 10/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Phan Thị L 01 (*Một*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/12/2024, bị cáo Phan Thị L có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật. Đồng thời, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) để làm căn cứ xử phạt bị cáo Phan Thị L 01 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp: Đơn xin giảm nhẹ hình phạt của ông Lê Mỹ; bị cáo đã bồi thường cho ông Lê Mỹ số tiền 2.500.000 đồng; gia đình

có công với cách mạng, tuy nhiên mức án đối với bị cáo là phù hợp, không nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo Phan Thị L không tranh luận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phan Thị L có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Thị L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 08/9/2024 vì không có tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong quản lý tài sản của ông Trương Phú Quốc, bị cáo L đã lén lút trộm cắp xe máy nhãn hiệu HDAY Sirius, màu đen, biển số 92YA-003.13 có giá trị được định giá là 4.640.000 đồng (*bốn triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 10/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Phan Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Thị L thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) để xử phạt bị cáo Phan Thị L 01 năm tù là có căn cứ pháp luật và không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo L cung cấp chứng cứ mới là đơn xin giảm nhẹ hình phạt của ông Lê Mỹ; bị cáo đã bồi thường cho ông Lê Mỹ số tiền 2.500.000 đồng; gia đình có công với cách mạng. Đây là các chứng cứ mới phát sinh tại cấp phúc thẩm, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân xấu: ngày 17/02/2025 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù tại Bản án số 34/2025/HS-PT, do đó hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo theo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Tổng hợp hình phạt : Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 09 tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 34/2024/HS-PT, ngày 17/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ của bản án trước là ngày 12/9/2024.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phan Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam về hình phạt đối với bị cáo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Phan Thị L **01 (Một)** năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt của Bản án hình sự phúc thẩm số 34/2025/HS-PT ngày 17/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, buộc bị cáo Phan Thị L phải chấp hành hình phạt chung cho hai Bản án là **01 (Một)** năm **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ của bản án trước là ngày 12/9/2024.

3. Bị cáo Phan Thị L phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (*14/03/2025*).

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Toà Hình sự

TM. Hội đồng xét xử phúc thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Phú

